TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45**/2025/HS - ST
Ngày: 18/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Dũng.
2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, SN 08/10/1973; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Nguyễn Văn T1, đã chết; Mẹ: Bùi Thị M, sinh năm 1942 (theo kết luận điều tra và bản cáo trạng không rõ năm sinh). Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974; Con: có 01 con, sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam, Công an tỉnh T. *Có mặt.*

*** Người chứng kiến**: Ông Tống Minh T3, sinh năm 1967. Trú tại: TDP A, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 15/12/2024 Tổ công tác Công an huyện Đ tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện 01 nam giới có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người này chấp hành và khai báo họ tên là Nguyễn Văn T, đồng thời T tự giác lấy từ trong người ra giao nộp cho

Tổ công tác 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong bao thuốc lá có 02 túi nilong màu trắng đều chứa chất bột màu trắng (T khai là chất ma túy, loại Heroine của T vừa đi mua về mục đích để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 02 túi nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPo Reno 12F; 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đỏ - xám, gắn BKS 97F6-9475.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Tổ công tác đã đưa T về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ để giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ tài liệu xác minh hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với T. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ phối hợp với Phòng K - Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của T trong phong bì ký hiệu T có khối lượng 7,511 gam (được niêm phong vào phong bì T1 làm mẫu giám định. Tại kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng thu giữ ban đầu là **7,511 gam**.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, T sử dụng xe mô tô gắn BKS 97F6-9475 của T đi đến khu vực chân D thuộc TDP A, thị Trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mục đích để tìm mua chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua được 02 gói Heroine được để trong 01 bao thuốc lá Thăng Long của một người đàn ông T không biết tên, địa chỉ với giá 4.000.000 đồng. Mua được H, T cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khi đang đi trên đường T, thị trấn H thì gặp Tổ công tác, Công an huyện Đ làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác giao nộp số Heroine vừa mua được cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: ***01 phong bì*** niêm phong ký hiệu **T1** (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); ***01 phong bì*** niêm phong ký hiệu **T2** (bên trong là vỏ bao thuốc lá, túi nilong và vỏ bì niêm phong ký hiệu T); ***01 điện thoại*** di động nhãn hiệu OPPO Reno 12F; ***01 xe mô tô*** BKS: 97F6-9475. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục T4.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSĐT ngày 18/3/2025, VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". *Áp dụng*: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo T mức án từ 5,5

năm đến 06 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tham gia tranh luận. Thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng gần 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2024 tại Tổ dân phố A, thị Trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 7,511 gam chất ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật; bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 15/12/2024 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 7,511 gam chất ma túy (*loại heroin)* trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 40/CT-VKSĐT của VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

g) *Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".*

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm bản sao công chứng Huy chương kháng chiến hạng nhất của mẹ đẻ là bà Bùi Thị M nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai. Bản thân là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng có tính chất giản đơn; có thái độ thành khẩn khai báo. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã trở thanh đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình HĐXX cần căn cứ đầy đủ vào các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất hành vi phạm tội, số lượng ma túy tàng trữ để có mức hình phạt tù cho phù hợp, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ ***01 phong bì*** niêm phong ký hiệu **T1** (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); ***01 phong bì*** niêm phong ký hiệu **T2** (bên trong là vỏ bao thuốc lá, túi nilong và vỏ bì niêm phong ký hiệu T). Đây là vật chứng và là các vật có liên quan đến vụ án, Nhà nước cấm lưu hành, cần được tịch thu và tiêu hủy.

+ ***01 điện thoại*** di động nhãn hiệu OPPO Reno 12F; ***01 xe mô tô*** BKS: 97F6-9475. Xác định chiếc xe mô tô là công cụ, phương tiện phạm tội, được tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; chiếc điện thoại di động xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo THA.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Liên quan trong vụ án có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 97F6-9475 có số máy HC 09E-6320273, số khung RLHHC09096Y320229 thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định số khung, số máy nêu trên là của xe mô tô nhãn hiệu Honda mang BKS 29U7-1069 chủ sở hữu trước đây là anh Nguyễn Việt D1, trú tại thành phố Hà Nội. Đối với chiếc BKS 97F6-9475 nêu trên là của xe mô tô nhãn hiệu MC 110, chủ sở hữu trước đây là anh Lý Văn C1, trú tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cả anh D1 và anh C1 đều xác định trước đây có chiếc xe gắn BKS như nêu trên nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán từ lâu, không nhớ bán cho ai. Quá trình điều tra xác định cả 2 xe mô tô gắn BKS nêu trên đều không có trong có sở dữ liệu xe vật chứng. T khai mua tại một cửa hàng

thu mua phế liệu, không nhớ địa chỉ tại đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T 05** (*năm*) năm **03** (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

*** Vật chứng của vụ án**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu **T1** (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu **T2** (bên trong là vỏ bao thuốc lá, túi nilong và vỏ bì niêm phong ký hiệu T).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 97F6-9475.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12F nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ - VKSĐT ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- VKS huyện Đại Từ;
- Cơ quan Điều tra;
- THADS Đại Từ + THAHS tỉnh;
- Bị cáo; UBND xã Tân Linh;
- Lưu hồ sơ, VT.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Văn Kiên